UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

**MẪU**

**NGÀNH ĐÀO TẠO:**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**

**1. Thông tin tổng quát**

|  |
| --- |
| - Tên học phần: GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH TIỂU HỌC |
| - Tên tiếng Anh: LIVING SKILLS EDUCATION FOR PRIMARY KIDS |
| - Mã học phần: |
| - Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:  Cơ bản ❑ Cơ sở ngành ❑  Chuyên ngành ☑ Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp ❑ |
| - Số tín chỉ: 2(1+1) |
| + Số tiết lý thuyết/số buổi: 15/3 |
| + Số tiết thực hành/số buổi: 30/6 |
| - Học phần tiên quyết: Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm |
| - Học phần học trước: |

**2. Mô tả học phần**

Học phần Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học trang bị cho người học những kiến thức cơ bản như sau: Những vấn đề chung về giáo dục kỹ năng sống hiện nay; thiết kế và tổ chức hoạt động thoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học

**3. Nguồn học liệu**

***Tài liệu bắt buộc:***

[1] Nguyễn Thị Mỹ Lộc, Đinh Thị Kim Thoa, Giáo dục giá trị và kỹ năng sống cho học sinh phổ thông (Tài liệu tập huấn/ bồi dưỡng giáo viên) - Tập 1, 2010

[2] Nguyễn Thị Mỹ Lộc, Đinh Thị Kim Thoa, Giáo dục giá trị và kỹ năng sống cho học sinh phổ thông (Tài liệu tập huấn/ bồi dưỡng giáo viên) - Tập 2, 2010.

[3] Phan Quốc Việt, *Thực hành kỹ năng sống lớp 1,2,3,4,5* , Nxb Giáo dục Việt Nam, 2016

***Tài liệu không bắt buộc:***

[1] Nguyễn Thanh Bình (2006), *Giáo dục kĩ năng sống ở Việt Nam,* Nhà in Thống nhất.

[2] Hoàng Hòa Bình, Lê Minh Châu, Phan Thanh Hà (2010), *Tài liệu dành cho giáo viên, lớp 4*, Nxb Giáo dục.

[4] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2003), *Vở bài tập Đạo đức 1,2,3*, Nxb Giáo dục.

[5] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2004), *Sách giáo khoa Đạo đức 4****,****5,* Nxb Giáo dục.

[6] Bùi Văn Huệ (1997), *Giáo trình tâm lý học lý tiểu học*, Nxb Giáo dục.

[7] Nguyễn Thị Bích Hạnh, Trần Thị Thu Mai (2007), *Tâm lý học tiểu học và tâm lý học Giáo dục Tiểu học*.

[8]. Nguyễn Thanh Bình (2011), *Giáo trình chuyên đề Giáo dục kĩ năng sống,* Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội.

[9] Giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cho học sinh tiểu học: Phần 2 – PGS. TS. Nguyễn Thị Mỹ Lộc, TS. Đinh Thị Kim Thoa, TS. Bùi Thị Thúy Hằng.

***Tài nguyên khác:***

**4. Chuẩn đầu ra học phần**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra của CTĐT theo mức độ sau:

N : Không đóng góp/không liên quan

S : Có đóng góp/liên quan nhưng không nhiều

H : Đóng góp nhiều/liên quan nhiều

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mã HP | Tên HP | Mức độ đóng góp | | | | | | | |
| TH | Giáo dục KNS cho HS TH | ELO1 | ELO2 | ELO3 | ELO4 | ELO5 | ELO6 | ELO7 | ELO8 |
| N | N | H | H | S | H | H | S |
| ELO9 | ELO10 | ELO11 | ELO12 | ELO13 | ELO14 | ELO15 | ELO16 |
| N | S | H | H | H | H | H | H |

Chi tiết Chuẩn đầu ra được mô tả trong bảng sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chuẩn đầu ra học phần** | | | **CĐR của CTĐT**  **(ELOx)** |
| Kiến thức | LO1 | Phân biệt được các khái niệm liên quan tới học phần như: Kỹ năng sống, giá trị sống, giáo dục kỹ năng sống. | ELO3  ELO2  ELO6  ELO16  ELO15 |
| LO2 | Phân tích được các nguyên tắc, kỹ năng sống cơ bản giáo dục cho học sinh tiểu học. | ELO3  ELO2  ELO6  ELO14 |
| LO3 | Thiết kế kế hoạch nhằm hình thành kỹ năng sống cho học sinh tiểu học. | ELO11  ELO13 |
| LO4 | Thực hiện kế hoạch giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học | ELO12  ELO14 |
| Thái độ | LO5 | Thực hiện được vai trò và trách nhiệm của người giáo viên tiểu học trong việc giáo dục kỹ năng sống hoc học sinh tiểu học. | ELO14  ELO15 |

**5. Chỉ báo thực hiện chuẩn đầu ra**

| **Chuẩn đầu ra**  **LOx** | **Chỉ báo thực hiện** | **Mô tả chỉ báo thực hiện** |
| --- | --- | --- |
| LO1 | LO1.1 | Phân biệt được khái niệm kỹ năng sống, giá trị sống, giáo dục kỹ năng sống. |
| LO1.2 | Phân tích được ý nghĩa của kỹ năng sống. |
| LO1.3 | Giải thích được sự cần thiết phải giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học. |
| LO1.4 | Trình bày được khái niệm giáo dục kỹ năng sống, nguyên tắc giáo dục kỹ năng sống. |
| LO1.5 | Giải thích được bốn trụ cột trong giáo dục là cách tiếp cận kỹ năng sống. |
| LO1.6 | Phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục kỹ năng sống. |
| LO1.7 | Giải thích được các cách đánh giá giáo dục kỹ năng sống |
| LO1.8 | Mô tả được giáo dụ kỹ năng sống ở một số nước phát triển như Singapore, Nhật, Mỹ,… |
| LO1.9 | Phân tích được thực trạng giáo dục kỹ năng sống ở Việt Nam |
| LO1.10 | Phân tích được những tố chất cần có của học sinh tiểu học |
| LO1.11 | Liệt kê được những kỹ năng sống cần giáo dục cho học sinh tiểu học. |
| LO2 | LO2.1 | Phân tích được khái niệm, cách thức tổ chức hoạt động hình thành kỹ năng tự nhận thức. |
| LO2.2 | Phân tích được khái niệm, cách thức tổ chức hoạt động hình thành kỹ năng xác định giá trị. |
| LO2.3 | Phân tích được khái niệm, cách thức tổ chức hoạt động hình thành xác định mục tiêu. |
| LO2.4 | Phân tích được khái niệm, cách thức tổ chức hoạt động hình thành kỹ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề. |
| LO2.5 | Phân tích được khái niệm, cách thức tổ chức hoạt động hình thành kỹ năng giao tiếp. |
| LO2.6 | Phân tích được khái niệm, cách thức tổ chức hoạt động hình thành kỹ năng kiên định. |
| LO2.7 | Phân tích được khái niệm, cách thức tổ chức hoạt động hình thành kỹ năng ứng phó với căng thẳng. |
| LO2.8 | Phân tích được khái niệm, cách thức tổ chức hoạt động hình thành kỹ năng giải quyết mâu thuẩn một cách tích cực. |
| LO2.9 | Phân tích được khái niệm, cách thức tổ chức hoạt động hình thành kỹ năng tìm kiếm sự hỗ trợ. |
| LO3 | LO3.1 | Liệt kê và phân tích cách sử dụng những phương pháp dạy học tích cực có thể sử dụng nhằm giáo dục kỹ năng sống |
| LO3.2 | Liệt kê và phân tích cách sử dụng những kỹ thuật dạy học có thể sử dụng nhằm giáo dục kỹ năng sống |
| LO3.3 | Phân tích những hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học. |
| LO3.4 | Phân tích qui trình tổ chức hoạt động trải nghiệm |
| LO4 | LO4.1 | Vận dụng mô hình hoạt động trải nghiệm để thiết kế hoạt động nhằm hình thành cho học sinh tiểu học một số kỹ năng sống cơ bản. |
| LO4.2 | Vận dụng những phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học để thiết kế hoạt động nhằm hình thành cho học sinh tiểu học một số kỹ năng sống cơ bản. |
| LO5 | LO5.1 | Tổ chức được các hoạt động nhằm hình thành cho học sinh kỹ năng tự nhận thức. |
| LO5.2 | Tổ chức được các hoạt động nhằm hình thành cho học sinh kỹ năng xác định giá trị. |
| LO5.3 | Tổ chức được các hoạt động nhằm hình thành cho học sinh kỹ năng xác định mục tiêu. |
| LO5.4 | Tổ chức được các hoạt động nhằm hình thành cho học sinh kỹ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề. |
| LO5.5 | Tổ chức được các hoạt động nhằm hình thành cho học sinh kỹ năng giao tiếp. |
| LO5.6 | Tổ chức được các hoạt động nhằm hình thành cho học sinh kỹ năng kiên định. |
| LO5.7 | Tổ chức được các hoạt động nhằm hình thành cho học sinh kỹ năng ứng phó với căng thẳng. |
| LO5.8 | Tổ chức được các hoạt động nhằm hình thành cho học sinh kỹ năng giải quyết tình huống căng thẳng. |
| LO5.9 | Tổ chức được các hoạt động nhằm hình thành cho học sinh kỹ năng giải quyết tình huống căng thẳng. |
| LO5.10 | Tổ chức được các hoạt động nhằm hình thành cho học sinh kỹ năng tìm kiếm sự hỗ trợ. |
| LO6 | LO6.1 | Mô tả được vai trò và trách nhiệm của giáo viên tiểu học trong việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học. |
| LO6.2 | Thực hiện được những quy định liên quan đến giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học. |

**6. Đánh giá học phần**

| **Hình thức KT** | **Nội dung** | **Thời điểm** | **Chỉ báo thực hiện** | **Tỉ lệ (%)** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Đánh giá quá trình** | | | |  |
| Quan sát | Tham dự lớp đầy đủ, tích cực đóng góp xây dựng bài, thực hiện đầy đủ nhiệm vụ học tập. | Thường xuyên | Tất cả các chỉ báo | 5 |
| Bài tập nhóm | Nghiên cứu và báo cáo thực trạng giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học ở Việt Nam và một số nước phát triển như Singapore, Nhật, mỹ,... | Tuần 2 | LO1.8, 9 | 5 |
| Bài tập nhóm | Mỗi nhóm tự chọn một chủ đề, thiết kế và thực hiện hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học | Tuần 4-9 | LO4.1, 2  LO5.1 – LO5.10 | 20 |
| **Kiểm tra cuối kỳ** | | | |  |
| Tự luận | Nội dung học tập trên lớp | Kết thúc HP | LO1.1- 11  LO2.1- 9  LO3.1-4  LO4.1, 2 | 70 |

**7. Nội dung chi tiết học phần**

| **Buổi** | **Nội dung** | **Chỉ báo thực hiện** | **Tài liệu tham khảo** |
| --- | --- | --- | --- |
| **1** | **Chương 1. Một số vấn đề chung về kĩ năng sống và giáo dục kĩ năng sống**  **1.1. Kĩ năng sống**  1.1.1. Khái niệm kĩ năng sống  1.1.2. Các cách phân loại kĩ năng sống  1.1.3. Ý nghĩa của kĩ năng sống  **1.2. Giáo dục kĩ năng sống**  1.2.1 Khái niệm  1.2.2 Những nguyên tắc giáo dục kỹ năng sống  1.2.3 Các con đường giáo dục kỹ năng sống | LO1.1- LO1.5 |  |
| **2** | **1.3. Thực trạng giáo dục kĩ năng sống ở Việt Nam**  1.3.1. Quá trình nhận thức và giáo dục kĩ năng sống ở Việt Nam  1.3.2. Cơ sở pháp lý của giáo dục kĩ năng sống ở Việt Nam  1.3.3. Đánh giá về giáo dục kĩ năng sống ở VN hiện nay  **1.4 Tìm hiểu giáo dục kỹ năng sống ở một số nước phát triển trên thế giới.** | LO1.8 - 10 |  |
| **3** | **Chương 2. Giáo dục kĩ năng sống cho học sinh tiểu học**  2.1. Đặc điểm tâm sinh lý của học sinh tiểu học  2.2. Những tố chất cần bồi dưỡng cho học sinh tiểu học  2.3. Những kỹ năng sống cần giáo dục cho học sinh tiểu học  2.3.1. Kĩ năng tự nhận thức  2.3.2. Kĩ năng xác định giá trị  2.3.3. Kĩ năng xác định mục tiêu  2.3.4. Kĩ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề  2.3.5. Kĩ năng giao tiếp  2.3.6. Kĩ năng kiên định  2.3.7. Kĩ năng ứng phó với căng thẳng  2.3.8 Kĩ năng giải quyết mâu thuẩn một cách tích cực  2.3.10. Kĩ năng tìm kiếm sự hỗ trợ  **Chương 3. Phương pháp giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học**  3.1 Phương pháp giáo dục kỹ năng sống  3.2 Tìm hiểu các dạng bài tập rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh tiểu học  3.3 Qui tình thiết kế hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học  3.4 Đánh giá hoạt động giáo dục kỹ năng sống | LO1.6, 7  LO3.1 -4  LO1.11  LO2.1- LO2.9 |  |

**KẾ HOẠCH THỰC HÀNH**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Buổi** | **Nội dung** | **Chỉ báo thực hiện** | **Tài liệu tham khảo** |
| 1 | * Thiết kế hoạt động nhằm giáo dục kỹ năng sống cho học sinh dựa trên những phương pháp đã học. | LO4.1, 2 |  |
| 2 | * Thiết kế hoạt động nhằm giáo dục kỹ năng sống cho học sinh dựa trên những phương pháp đã học. | LO4.1, 2 |  |
| 3 | * Tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học dựa vào sách thực hành giáo dục kỹ năng sống ở tiểu học. | LO5.1-10 |  |
| 4 | * Tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học dựa vào sách thực hành giáo dục kỹ năng sống ở tiểu học. | LO5.1-10 |  |
| 5 | * Tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học dựa vào sách thực hành giáo dục kỹ năng sống ở tiểu học. | LO5.1-10 |  |
| 6 | * Tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học dựa vào sách thực hành giáo dục kỹ năng sống ở tiểu học. | LO5.1-10 |  |

**8. Quy định của học phần**

**8.1. Quy định về tham dự lớp học**

- Sinh viên làm bài tập cá nhân nếu sao chép của nhau sẽ bị trừ 100% điểm phần bài tập cá nhân trong đánh giá quá trình.

- Sinh viên cần hoàn thành 2 nhiệm vụ sau:

+ Dự lớp: tối thiểu 80% số tiết giảng.

+ Bài tập: Phải hoàn thành 100% bài tập cá nhân và nhóm.

**8.2. Quy định về hành vi lớp học**

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.

- Sinh viên/học viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên/học viên đi trễ quá 10 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.

- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.

- Tuyệt đối không được ăn, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.

- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

**9. Phiên bản chỉnh sửa**

Lần 0 , ngày 20 tháng 7 năm 2017

**10. Phụ trách học phần**

Khoa/Bộ môn: Khoa Sư phạm-Bộ môn Tiểu học

- Địa chỉ và email liên hệ: Linhdtm@tdmu.edu.vn

- Điện thoại: 0989693312

*Bình Dương, ngày tháng năm 20*

**TRƯỞNG KHOA TRƯỞNG BỘ MÔN**